

**TÒA ÁN NH DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HS-ST
Ngày 10 - 8 - 2022

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NH DÂN HUYỆN CP, TỈNH AG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh.

Các Hội thẩm Nh dân:

Ông Nguyễn Văn Giữ.

Ông Nguyễn Ng Bờ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Quang - Thư ký Tòa án Nh dân huyện CP, tỉnh AG.

- Đại diện Viện kiểm sát Nh dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án Nh dân huyện CP, tỉnh AG xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. **Huỳnh Minh Ng**, sinh năm 1975, tại huyện CP, tỉnh AG; nơi cư trú: Ấp HT, xã ĐHC, huyện CP, tỉnh AG; nghề ngH: Ng Chủ tịch Hội Nông dân huyện CP; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Nh, sinh năm 1948 (đã chết) và bà Trương Thị Nh1, sinh năm 1950; bị cáo có vợ tên Huỳnh Thị Kim Ch, sinh năm 1981, có 02 con tên Huỳnh Minh A, sinh năm 2001 và Huỳnh Tiến Đ, sinh năm 2006; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Về Nh thân: Từ nhỏ sống chung với cha mẹ, học hết lớp 12. Từ năm 1981 đến năm 1993, đi học tại Trường trung học nông ngH huyện Châu Phú. Tháng 11/1993, làm Kỹ thuật viên chăn nuôi thú y xã TMT. Tháng 02/2003 vào thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã TMT. Tháng 7/2004 đến tháng 11/2012, làm Phó Chủ tịch rồi Chủ tịch Hội Nông dân xã TMT. Tháng 12/2012, làm Phó Chủ tịch Hội Nông dân huyện CP. Tháng 3/2016, làm Phó Bí thư Đảng ủy xã OLV. Tháng 01/2018 đến tháng 12/2020, giữ chức vụ Chủ tịch Hội Nông dân huyện CP.

Bị cáo bị bắt, tạm giam kể từ ngày 21/7/2021 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Thới Ng**, sinh năm 1976, tại huyện CP, tỉnh AG; nơi cư trú: Ấp BH, xã BL, huyện CP, tỉnh AG; nghề ngH: Ng Kế toán Hội Nông dân huyện CP; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thới L, sinh năm 1943 (đã chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1949; bị cáo có vợ tên Triệu Ngọc L, sinh năm 1976, có 02 con tên Nguyễn Ng Khả U, sinh năm 2000 và Nguyễn Triệu Ph, sinh năm 2007; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Về Nh thân: Từ nhỏ sống chung với cha mẹ, học hết lớp 12. Năm 1995 đến nay công tác tại Hội Nông dân huyện CP. Ngày 23/9/2019, được phân công nhiệm vụ kế toán đơn vị Hội Nông dân huyện CP.

Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 14/12/2021 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Minh Ng và Nguyễn Thới Ng*: Luật sư Nguyễn Phước H – Công ty Luật TNHH MTV Tấn Thành thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang (có mặt)

- *Bị hại*: Hội Nông dân huyện CP, tỉnh AG; địa chỉ trụ sở: Ấp Vĩnh Thành, thị trấn CD, huyện CP, tỉnh AG.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Ngọc V, chức vụ: Chủ tịch Hội Nông dân huyện CP (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Ông Nguyễn Phước D, sinh năm 1979; nơi cư trú: Ấp KĐ, xã KH, huyện CP, tỉnh AG (có mặt)

2. Bà Huỳnh Thị Kim Ch, sinh năm 1981; nơi cư trú: Ấp HT, xã ĐHC, huyện CP, tỉnh AG (có mặt)

- *Người làm chứng được triệu tập đến phiên tòa*:

1. Ông Phan Thanh T (có mặt)

2. Ông Huỳnh Tấn H (có mặt)

3. Ông Huỳnh Ng T (có mặt)

4. Ông Lê Thanh D (có mặt)

5. Ông Trần Thanh Nh (có đơn xin vắng mặt)

6. Bà Hà Thị Kim Q (có mặt)

7. Bà Mai Thị H (có mặt)

8. Bà Hồ Thị Th (có mặt)

9. Ông Nguyễn Văn H (có mặt)
10. Ông Nguyễn Văn S (có đơn xin vắng mặt)
11. Ông Nguyễn Văn H (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hội Nông dân huyện CP được thành lập từ năm 1975, là đơn vị trực thuộc Ban Dân vận Huyện ủy CP, chịu sự quản lý trực tiếp, toàn diện của Ban Dân vận Huyện ủy CP. Từ năm 2018 đến nay, Hội Nông dân huyện CP thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Quyết định số: 179-QĐ/HNDTW ngày 19/02/2019 của Hội Nông dân Việt Nam về việc ban hành Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam khóa VII nhiệm kỳ 2018 - 2023, có tư cách pháp Nh, con dấu, tài khoản và trụ sở riêng. Nguồn ngân sách của Hội Nông dân huyện được Nhà nước cấp có đăng ký mở 03 tài khoản tại Kho bạc nhà nước huyện Châu Phú và Nguồn Quỹ hỗ trợ nông dân có đăng ký mở 02 tài khoản tại Ngân hàng Nông ngH và Phát triển nông thôn Ch nhánh huyện Châu Phú, Ngân hàng Chính sách xã hội Phòng giao dịch Châu Phú.

Hội Nông dân báo cáo kết quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo quy định; Quỹ hỗ trợ nông dân báo cáo tài chính, trình Ban thường vụ Hội Nông dân cùng cấp phê duyệt và gửi cơ quan tài chính cùng cấp và Ban điều hành Quỹ hỗ trợ nông dân cấp trên. Nguồn Quỹ hỗ trợ nông dân huyện Châu Phú hoạt động dựa trên Quyết định số 908 - QĐ/HNDTW ngày 15/11/2011 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ nông dân. Trên cơ sở Quyết định và Điều lệ của Hội Nông dân Việt Nam, Hội Nông dân huyện CP xây dựng quy chế tổ chức, hoạt động của đơn vị.

Ngày 22/01/2018, Huỳnh Minh Ng được bổ nhiệm giữ chức vụ Chủ tịch Hội Nông dân huyện CP, được giao nhiệm vụ phụ trách chung, chủ tài khoản, trực tiếp phụ trách công tác tổ chức, tài chính kế toán (gồm Ngân sách nhà nước cấp và nguồn Quỹ hỗ trợ nông dân), thi đua khen thưởng, kỷ luật theo quy định. Tháng 6/2019, do làm ăn, kinh doanh thua lỗ nên Ng nảy sinh ý định Chém đoạt tiền từ Quỹ hỗ trợ nông dân để trả lãi ngân hàng, tiêu xài cá Nh. Để thực hiện Ng tự ý nhận tiền từ Hội Nông dân các xã, nH không thông qua thủ quỹ; nhận tiền để đi phát vay nH không thực hiện; chỉ đạo cho Nguyễn Thới Ng là Kế toán Hội Nông dân huyện CP làm chứng từ thu tiền để hợp thức hóa và lấy tiền từ Quỹ hỗ trợ nông dân cho Ng mượn. Cụ thể như sau:

- Trong thời gian từ ngày 22/10/2019 đến ngày 27/4/2020, Ng đã tự ý nhận tổng số tiền 248.400.000 đồng từ Hội Nông dân xã ĐHC và Hội Nông dân

xã Bình Phú nộp trả vào nguồn Quỹ hỗ trợ nông dân, nH không thông qua thủ quỹ và Ng chỉ nộp vào Quỹ hỗ trợ nông dân 191.400.000 đồng, còn lại 57.000.000 đồng Ng Chém đoạt tiêu xài cá Nh. Sau đó, Ng chỉ đạo Nguyễn Thới Ng là kế toán nhiều lần làm chứng từ thu tiền để hợp thức hóa lại đúng với số tiền Ng đã nhận từ Hội Nông dân xã ĐHC và xã Bình Phú để giúp sức cho Ng Chém đoạt số tiền **57.000.000 đồng**, cụ thể:

+ Ngày 22/10/2019, Ng nhận 35.000.000 đồng từ Trần Thanh Nh (Chủ tịch Hội Nông dân xã ĐHC) đưa để nộp cho kế toán, thủ quỹ của Hội Nông dân theo quy định, nH Ng không nhập quỹ mà Chém đoạt số tiền 35.000.000 đồng. Sau đó, Ng chỉ đạo Ng làm chứng từ thu tiền hợp thức hóa số tiền 35.000.000 đồng.

+ Ngày 25/11/2019, Ng nhận 5.000.000 đồng từ Nguyễn Văn H (Chủ tịch Hội Nông dân xã Bình Phú) đến Hội Nông dân huyện CP nộp, nH Ng chỉ nhập quỹ số tiền 3.000.000 đồng, còn lại Chém đoạt số tiền 2.000.000 đồng. Sau đó, Ng chỉ đạo Ng làm chứng từ thu tiền hợp thức hóa số tiền 5.000.000 đồng.

+ Ngày 27/4/2020, Ng nhận 208.400.000 đồng từ Nguyễn Văn S (Phó Chủ tịch Hội Nông dân xã ĐHC) đến Hội Nông dân huyện CP để nộp vốn và phí vay. Ng chỉ nhập quỹ số tiền 188.400.000 đồng, còn lại Chém đoạt số tiền 20.000.000 đồng. Sau đó, Ng chỉ đạo Ng làm chứng từ thu tiền hợp thức hóa số tiền 208.400.000 đồng.

- Ngày 01/4/2020, Ng nhận số tiền 200.000.000 đồng từ Nguyễn Thới Ng để đi phát vay cho 04 hộ dân gồm: Hà Thị Kim Q, Mai Thị H, Hồ Thị Th và Nguyễn Văn H, nH Ng chỉ phát vay cho Q số tiền 80.000.000 đồng. Riêng H, Th, H (mỗi người được vay 40.000.000 đồng) thì Ng không giao tiền mà yêu cầu ký tên vào giấy nhận tiền và hẹn ngày hôm sau giao tiền, nH Ng không thực hiện mà Chém đoạt số tiền **120.000.000 đồng**.

- Ngoài ra, trong thời gian từ ngày 11/6/2019 đến ngày 31/8/2020, Ng còn 16 lần chỉ đạo Nguyễn Thới Ng lấy tiền từ Quỹ hỗ trợ nông dân cho Ng mượn tổng cộng **218.250.000 đồng**; chỉ đạo Nguyễn Phước D lấy tiền từ Quỹ hỗ trợ nông dân cho Ng mượn 03 lần với số tiền **61.300.000 đồng** rồi Chém đoạt không trả lại cho đơn vị.

Tổng cộng Ng Chém đoạt **456.550.000 đồng**.

Tháng 11/2020, Phan Thanh T – lúc này là Phó Chủ tịch Hội Nông dân huyện CP phát hiện sai phạm của Ng nên báo cáo xin ý kiến xử lý. Ngày 04/01/2021, Ủy ban kiểm tra Huyện ủy CP đã ban hành Quyết định số 01-QĐ/UBKTHU về việc kiểm tra có dấu hiệu vi phạm đối với Huỳnh Minh Ng. Ngày 24/02/2021, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy CP có báo cáo số 11 về kết quả kiểm tra có dấu hiệu vi phạm đối với Huỳnh Minh Ng. Ngày 16/3/2021, Huyện

ủy CP có thông báo số 54 kết luận của Ban Thường vụ Huyện ủy thống nhất đề xuất, kiến nghị của Ủy ban Kiểm tra tại báo cáo số 11 ngày 24/02/2021 về việc chuyển vụ việc sang Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Phú làm rõ.

Ngày 20/7/2021, Ng bị khởi tố, điều tra.

Ngày 14/12/2021, Ng bị khởi tố, điều tra do có vai trò giúp sức cho Ng Chém đoạt số tiền 57.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Ng và vợ là Huỳnh Thị Kim Ch tự nguyện giao nộp tổng số tiền 275.000.000 đồng; Nguyễn Thới Ng tự nguyện giao nộp 120.250.000 đồng; Nguyễn Phước D tự nguyện giao nộp 61.300.000 đồng. Tổng cộng: 456.550.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và truy tố, bị cáo Huỳnh Minh Ng đã khai nhận như sau:

Ng công tác tại Hội Nông dân huyện CP từ ngày 22/01/2018 đến ngày 30/12/2020, chức vụ: Chủ tịch Hội Nông dân huyện; nhiệm vụ được giao: phụ trách chung, chủ tài khoản, trực tiếp phụ trách công tác tổ chức, tài chính kế toán, thi đua khen thưởng, kỷ luật. Do quân số của đơn vị còn ít nên Ng có phân công ông Phan Thanh T (Phó Chủ tịch Hội Nông dân huyện) và ông Nguyễn Phước D (chuyên viên phụ trách phong trào) làm kiêm nhiệm chức vụ thủ quỹ, chỉ ký tên trên các chứng từ thanh toán, quyết toán, đi rút tiền mặt về giao lại cho Nguyễn Thới Ng (kế toán) giữ, quản lý thu, Ch tiền mặt.

Do kinh doanh nuôi cá tra bị thua lỗ nên khoảng tháng 6/2019, Ng đã nảy sinh ý định Chém đoạt tiền từ nguồn quỹ hỗ trợ nông dân để trả lãi ngân hàng và tiêu xài cá Nh. Lợi dụng nhiệm vụ được giao, từ tháng 6/2019 đến tháng 8/2020, Ng đã thực hiện nhiều lần hành vi Chém đoạt tiền từ nguồn quỹ hỗ trợ nông dân với tổng số tiền 456.550.000 đồng, cụ thể như sau:

- Ng tự ý nhận số tiền 248.400.000 đồng từ Hội Nông dân xã ĐHC và Hội Nông dân xã Bình Phú nộp vào nguồn quỹ hỗ trợ nông dân mà không thông qua thủ quỹ, rồi Ng chỉ nộp vào quỹ số tiền 191.400.000 đồng, còn lại 57.000.000 đồng Ng Chém đoạt, sau đó Ng chỉ đạo Ng làm chứng từ thu tiền hợp thức hóa lại đúng với số tiền Ng nhận từ Hội Nông dân xã ĐHC và xã Bình Phú.

- Ng nhận số tiền 200.000.000 đồng từ nguồn quỹ hỗ trợ nông dân để đi phát vay cho 04 hộ nông dân trên địa bàn xã ĐHC, nhưng Ng chỉ phát vay cho 01 hộ nông dân với số tiền 80.000.000 đồng, Ng không phát vay cho 03 hộ nông dân còn lại mà Chém đoạt số tiền 120.000.000 đồng.

- Ng chỉ đạo Nguyễn Thới Ng lấy tiền từ quỹ hỗ trợ nông dân cho Ng ứng và chiếm đoạt 16 lần với số tiền 218.250.000 đồng.

- Ng chỉ đạo Nguyễn Phước D lấy tiền từ quỹ hỗ trợ nông dân cho Ng ứng và Chém đoạt 03 lần với số tiền 61.300.000 đồng.

Toàn bộ số tiền Chém đoạt 456.550.000 đồng, Ng sử dụng để trả cho các ngân hàng với số tiền 146.737.809 đồng (gồm: trả cho Ngân hàng Agribank Ch nhánh Châu Phú số tiền 47.917.809 đồng, trả cho Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng Ch nhánh Châu Đốc số tiền 98.820.000 đồng) và tiêu xài cá Nh với số tiền 309.812.191 đồng (gồm: gửi tiền cho con ruột đi học tại Thành phố Hồ Chí Minh số tiền 120.000.000 đồng, trả tiền mua thức ăn nuôi cá số tiền 60.000.000 đồng, Ch tiêu sinh hoạt gia đình số tiền 129.812.191 đồng).

Đến tháng 11/2020, Ng không còn khả năng hoàn trả số tiền mà Ng đã Chém đoạt nên ông Phan Thanh T (Phó Chủ tịch Hội Nông dân huyện) báo cáo lên lãnh đạo cấp trên xin ý kiến xử lý và chuyển hồ sơ cho Ủy ban kiểm tra Huyện ủy CP xác minh, làm rõ. Ngày 01/02/2021, Ng nộp khắc phục số tiền 40.000.000 đồng vào quỹ hỗ trợ nông dân huyện. Ngày 18/10/2021, gia đình Ng nộp khắc phục số tiền 200.000.000 đồng. Ngày 29/11/2021, Nguyễn Phước D nộp khắc phục số tiền 61.300.000 đồng. Ngày 11/01/2022, Nguyễn Thới Ng nộp khắc phục số tiền 120.250.000 đồng và gia đình Ng nộp khắc phục thêm số tiền 35.000.000 đồng. Tổng cộng đã nộp khắc phục toàn bộ số tiền 456.550.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Thới Ng khai nhận như sau:

Ng công tác tại Hội Nông dân huyện CP từ tháng 9/1995 cho đến nay. Từ ngày 22/01/2018 đến tháng 4/2019, Ng làm thủ quỹ, nhiệm vụ được giao: quản lý thu, Ch tiền mặt của đơn vị. Từ tháng 5/2019 đến nay, Ng làm kế toán (kế toán nguồn quỹ hỗ trợ nông dân kể từ tháng 5/2019 đến nay; kế toán nguồn kinh phí ngân sách do nhà nước cấp kể từ tháng 10/2019 đến nay), nhiệm vụ được giao: lập chứng từ thu, Ch các nguồn quỹ của đơn vị; quản lý thu, Ch theo Ng tắc tài chính, kế toán. Trong giai đoạn Ng làm kế toán, Ng còn phân công Ng làm nhiệm vụ giữ, quản lý tiền mặt của đơn vị, sau khi ông Phan Thanh T và ông Nguyễn Phước D đi rút tiền về đơn vị giao cho Ng giữ, quản lý thu, Ch. Việc phân công nhiệm vụ trong cuộc họp, không ra quyết định phân công.

Do Ng làm nhiệm vụ giữ, quản lý tiền mặt của đơn vị nên Ng chỉ đạo Ng lấy tiền từ nguồn quỹ hỗ trợ nông dân cho Ng mượn 16 lần với tổng số tiền 218.250.000 đồng; Ng có ghi chép vào sổ tay cá Nh để theo dõi, Ng không có ký tên nhận tiền.

Ng còn tự ý nhận số tiền tổng cộng 248.400.000 đồng từ Hội Nông dân xã ĐHC và xã Bình Phú nộp vào nguồn quỹ hỗ trợ nông dân không thông qua thủ quỹ, rồi Chém đoạt 57.000.000 đồng, sau đó chỉ đạo Ng làm chứng từ thu tiền hợp thức hóa lại đúng với số tiền Ng đã nhận từ Hội Nông dân các xã trên. Cụ thể: Ngày 22/10/2019, Ng Chém đoạt số tiền 35.000.000 đồng do Hội Nông dân

xã ĐHC nộp. Ngày 25/11/2019, Ng Chém đoạt 2.000.000 đồng từ số tiền 5.000.000 đồng do Hội Nông dân xã Bình Phú nộp. Ngày 27/4/2020, Ng Chém đoạt 20.000.000 đồng từ số tiền 208.400.000 đồng do Hội Nông dân xã ĐHC nộp.

Ng nhận số tiền 200.000.000 đồng phát vay hỗ trợ nông dân từ thủ quỹ để đi phát vay cho 04 hộ nông dân trên địa bàn xã ĐHC, NH Ng chỉ phát vay cho 01 hộ nông dân với số tiền 80.000.000 đồng, không phát vay cho 03 hộ còn lại mà Chém đoạt 120.000.000 đồng. Ng còn chỉ đạo Duy cho Ng mượn số tiền 61.300.000 đồng, sau khi Duy đi rút tiền nguồn quỹ hỗ trợ nông dân từ Ngân hàng và Kho bạc đem về đơn vị.

Khi Ng mượn tiền từ nguồn quỹ hỗ trợ nông dân thì Ng nói với Ng là để trả lãi ngân hàng, tiêu xài cá Nh và hứa sẽ trả lại sớm. Do Ng làm thủ trưởng đơn vị nên Ng làm theo sự chỉ đạo của Ng cho mượn tiền trong thời gian dài mà không báo cáo lên lãnh đạo cấp trên. Ng nhận thức được hành vi của mình là sai phạm, thực hiện không đúng Ng tắc tài chính, kế toán; Ng không có hưởng lợi gì mà chỉ làm theo sự chỉ đạo của Ng. Ngày 11/01/2022, Ng đã nộp khắc phục số tiền 120.250.000 đồng.

Đại diện cho Hội Nông dân huyện CP, ông Huỳnh Ng V (chức vụ: Chủ tịch), trình bày: Yêu cầu được nhận lại số tiền mà Ng, Ng, Duy đã giao nộp để hoàn trả vào nguồn quỹ hỗ trợ nông dân của Hội Nông dân huyện CP.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Phước D trình bày: Duy công tác tại Hội Nông dân huyện CP được lãnh đạo phân công kiêm nhiệm chức vụ thủ quỹ. Ngày 20/12/2019 và ngày 25/12/2019, Duy rút tiền mặt từ nguồn quỹ hỗ trợ nông dân tại Ngân hàng và Kho bạc về thì Ng chỉ đạo Duy lấy tiền đưa cho Ng mượn 03 lần với tổng số tiền 61.300.000 đồng, rồi Ng Chém đoạt, bản thân Duy không có hưởng lợi gì, việc Duy lấy tiền quỹ cho Ng mượn là thực hiện theo sự chỉ đạo của Ng, với vai trò là thủ trưởng đơn vị và là cấp dưới nên phải chấp hành. Sau khi sự việc xảy ra Duy đã tự nguyện giao nộp 61.300.000 đồng để khắc phục hậu quả.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Kim Ch trình bày: Ch là vợ của Huỳnh Minh Ng, tự nguyện nộp 35.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho Ng. Đối với ông Huỳnh Văn Nhữ (là cha của Ch) nộp số tiền 200.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, có nguồn gốc là tiền của Ch nhờ nộp thay, do Ch đang bị cách ly điều trị Covid-19 tại nhà. Tổng số tiền Ch nộp để khắc phục hậu quả cho Ng là 235.000.000 đồng.

Những người làm chứng Hà Thị Kim Q, Mai Thị H, Hồ Thị Th, Nguyễn Văn H trình bày: Q, H, Th và H có làm hồ sơ vay vốn của Hội Nông dân huyện CP. Ngày 01/4/2020, Ng chỉ phát vay cho Q số tiền 80.000.000 đồng. Riêng H, Th, H (mỗi người được vay 40.000.000 đồng) thì Ng không giao tiền mà yêu

cầu ký tên vào giấy nhận tiền và hẹn ngày hôm sau giao tiền, NH không thấy Ng đưa tiền nên đã đến Hội Nông dân xã ĐHC trình báo và rút hồ sơ vay.

Trần Thanh Nh, Nguyễn Văn S (Hội Nông dân xã ĐHC), Nguyễn Văn H (Hội Nông dân xã Bình Phú) trình bày: Nh nộp cho Ng số tiền 35.000.000 đồng; S nộp cho Ng số tiền 208.400.000 đồng; Huyện nộp cho Ng số tiền 5.000.000 đồng. Đây là tiền vận động, tiền vốn và lãi do xã thu rồi nộp lại cho Hội Nông dân huyện để đưa vào nguồn quỹ hỗ trợ nông dân.

Phan Thanh T, Nguyễn Thị Tuyết Mai, Trần Ng Hà, Huỳnh Tấn H, Huỳnh Ng T, Lê Thanh D, Trần Thanh Nh, Võ T Tài (thành viên của Ban điều hành, Ban kiểm soát Quỹ hỗ trợ nông dân), trình bày: Ban điều hành, Ban kiểm soát chưa thực hiện hết chức năng, nhiệm vụ theo Quy chế tổ chức và hoạt động của nguồn Quỹ hỗ trợ nông dân. Ban điều hành, Ban kiểm soát không tổ chức họp định kỳ nên các thành viên không biết số liệu thu, Ch, tồn của nguồn quỹ hỗ trợ nông dân. Việc thực hiện công tác vận động, cho vay, thu hồi vốn vay chủ yếu là do ông Ng và bộ phận kế toán, thủ quỹ thực hiện. Sau khi sự việc bị phát hiện Ng đã nộp lại cho Hội Nông dân huyện số tiền 40.000.000 đồng.

Nguyễn Huy C - Phó Trưởng phòng, Huỳnh Mỹ Hạnh - Kế toán Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Châu Phú, trình bày: Quá trình kiểm tra xét duyệt các chứng từ Ch ngân sách của Hội Nông dân huyện thì không phát hiện sai phạm gì liên quan đến quá trình sử dụng kinh phí ngân sách do Nhà nước cấp.

Lư Thị Kim Th - Phó Trưởng ban điều hành Quỹ hỗ trợ nông dân, Nguyễn Minh Thơ - Kế toán Quỹ hỗ trợ nông dân của Hội Nông dân tỉnh An Giang, trình bày: Trong giai đoạn ông Nguyễn Thới Ng làm kế toán thì Ng tổng hợp số liệu báo cáo đúng với số liệu thu, Ch. Ng không có báo cáo số tiền cho Huỳnh Minh Ng mượn và số tiền Ng Chém đoạt từ nguồn quỹ hỗ trợ nông dân. Sau khi sự việc xảy ra thì Hội Nông dân tỉnh mới biết Ng Chém đoạt số tiền 456.550.000 đồng từ nguồn quỹ hỗ trợ nông dân.

Đặng Văn H, Nguyễn Tấn B, Nguyễn Văn Ph, Trịnh Diệu M, Trương Minh Q, Nguyễn Thanh T, Phạm Minh T, Trần Hữu Tr, Huỳnh Thanh L, Đặng Vũ L, Nguyễn Thanh B, Lê Văn D, Nguyễn Văn D, Nguyễn Hồng Th, Huỳnh Thị Tuyết H trình bày phù hợp với nội dung vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 15/CT-VKSCP ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú đã truy tố ra trước Tòa án Nh dân huyện Châu Phú để xét xử bị cáo Huỳnh Minh Ng về tội “Tham ô tài sản” theo điểm c, điểm d khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự; xét xử bị cáo Nguyễn Thới Ng về tội “Tham ô tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Huỳnh Minh Ng khai nhận phù hợp với lời khai của bị cáo trong

giai đoạn điều tra, truy tố. Bị cáo thừa nhận nội dung bản Cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng, bị cáo nhận tội, không tranh luận. Bị cáo đồng ý hoàn trả cho Nguyễn Phước D số tiền 61.300.000 đồng. Lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt cho cả bị cáo và bị cáo Ng.

Bị cáo Nguyễn Thới Ng khai nhận phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố. Bị cáo thừa nhận nội dung bản Cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng, bị cáo nhận tội, không tranh luận. Bị cáo không yêu cầu bị cáo Ng hoàn trả số tiền 120.250.000 đồng; hiện bị cáo đang điều trị bệnh suy thận; xin được miễn hình phạt hoặc xử phạt mức án thấp nhất và cho bị cáo được hưởng án treo. Lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

Ông Huỳnh Ng V trình bày phù hợp với lời khai của mình trong giai đoạn điều tra, truy tố. Nay yêu cầu được nhận lại số tiền 416.550.000 đồng nộp khắc phục hậu quả, để hoàn trả vào nguồn quỹ hỗ trợ nông dân của Hội Nông dân huyện CP. Với tư cách là bị hại, ông V xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Ng và bị cáo Ng.

Ông Nguyễn Phước D trình bày phù hợp với lời khai của mình trong giai đoạn điều tra, truy tố. Duy yêu cầu bị cáo Ng hoàn trả lại số tiền 61.300.000 đồng mà Duy đã nộp khắc phục hậu quả thay cho Ng.

Bà Huỳnh Thị Kim Ch trình bày phù hợp với lời khai của mình trong giai đoạn điều tra, truy tố. Ch tự nguyện nộp số tiền 235.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho Ng. Ch không yêu cầu Ng hoàn trả lại số tiền này.

Những người làm chứng được triệu tập đến phiên tòa gồm: Phan Thanh T, Huỳnh Tấn H, Huỳnh Ng T, Lê Thanh D, Nguyễn Văn H, Hà Thị Kim Q, Mai Thị H, Hồ Thị Th, Nguyễn Văn H, trình bày phù hợp với lời khai của mình trong giai đoạn điều tra, truy tố.

Luật sư Nguyễn Phước H trình bày quan điểm bào chữa cho các bị cáo Huỳnh Minh Ng và Nguyễn Thới Ng như sau:

Thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt áp dụng đối với các bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị xem xét trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Ng và bị cáo Ng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Ng và bị cáo Ng đã tự nguyện nộp khắc phục hậu quả; có thành tích xuất sắc trong công tác, được tặng nhiều bằng khen, giấy khen. Hội Nông dân huyện CP với tư cách là bị hại, cũng đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Ng và bị cáo Ng. Riêng bị cáo Ng thì đang điều trị bệnh suy thận mạn tính.

Bị cáo Ng và bị cáo Ng phạm tội lần đầu, Nh thân chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s, điểm v khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ

luật Hình sự để áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố. Đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Ng là 02 năm tù; miễn hình phạt cho bị cáo Ng hoặc cho bị cáo Ng được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát Nh dân huyện Châu Phú thực hiện quyền công tố tại phiên tòa, giữ Ng quyết định như Cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và Nh thân các bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Áp dụng điểm c, điểm d khoản 2 Điều 353; Điều 17; Điều 38; điểm b, điểm s, điểm v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Huỳnh Minh Ng từ 06 (Sáu) năm đến 07 (Bảy) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Ng.

+ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 353; Điều 17; Điều 38; điểm b, điểm s, điểm v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Thới Ng từ 02 (Hai) năm đến 03 (Ba) năm tù. Cho bị cáo Ng được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Ng.

- Về biện pháp tư pháp, đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; các điều 584, 585, 586, 589 Dân sự năm 2015:

+ Trả lại cho Hội Nông dân huyện CP số tiền 416.550.000 đồng (trong đó: Ch tự nguyện nộp 235.000.000 đồng; Ng tự nguyện nộp 120.250.000 đồng; Duy tự nguyện nộp 61.300.000 đồng)

+ Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Ng và ông Nguyễn Phước D về việc bị cáo Ng có nghĩa vụ hoàn trả lại cho ông Nguyễn Phước D số tiền 61.300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về Quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong giai đoạn điều tra và truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát Nh dân huyện Châu Phú, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, nH đã có lời khai ở Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai nhận của bị cáo trong giai đoạn điều tra và nội dung vụ án, nên việc vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

[2.1] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Huỳnh Minh Ng và Nguyễn Thới Ng thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát; phù hợp với các lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Các biên bản làm việc và Báo cáo kết quả kiểm tra của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy CP; các chứng từ về nguồn kinh phí Ngân sách nhà nước cấp từ năm 2018 - 2020; các chứng từ về nguồn quỹ hỗ trợ nông dân từ năm 2018 - 2020; các biên bản làm việc của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Phú đối với các cơ quan, đơn vị có liên quan (gồm Ban Dân vận Huyện ủy CP, Hội Nông dân huyện CP và Hội Nông dân các xã trong huyện, Hội Nông dân tỉnh An Giang, Kho bạc Nhà nước huyện Châu Phú, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Châu Phú, Ngân hàng Agribank Ch nhánh Châu Phú, Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng Ch nhánh Châu Đốc) và các tài liệu, chứng cứ do các cơ quan, đơn vị này cung cấp.

Do đó, có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 11/6/2019 đến ngày 31/8/2020, Huỳnh Minh Ng lúc này là Chủ tịch Hội Nông dân huyện CP, được giao nhiệm vụ phụ trách chung, chủ tài khoản và trực tiếp phụ trách công tác tổ chức, tài chính kế toán (gồm nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp và nguồn Quỹ hỗ trợ nông dân). Ng đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để Chém đoạt nhiều lần với tổng số tiền 456.550.000 đồng từ nguồn quỹ hỗ trợ nông dân.

[2.2] Đối với Nguyễn Thới Ng, là kế toán, được giao nhiệm vụ lập chứng từ thu, Ch các nguồn quỹ của đơn vị; quản lý thu, Ch theo Ng tắc tài chính, kế toán và giữ, quản lý tiền mặt của đơn vị. Từ ngày 22/10/2019 đến ngày 27/4/2020, Huỳnh Minh Ng 03 lần trực tiếp nhận tiền từ Hội Nông dân xã ĐHC và xã Bình Phú để nộp vào quỹ hỗ trợ nông dân huyện, với tổng số tiền 248.400.000 đồng. Ng đã lập chứng từ hợp thức hóa 03 lần nhận tiền này theo sự chỉ đạo của Ng, nH thực tế Ng chỉ nộp vào quỹ 191.400.000 đồng và Chém đoạt 57.000.000 đồng. Bản thân Ng biết Ng Chém đoạt tiền để sử dụng vào mục đích cá Nh nH Ng không yêu cầu Ng nộp tiền vào quỹ theo đúng Ng tắc tài

chính, kế toán, mà vẫn để Ng Chém giữ tiền trong thời gian dài và không báo cáo với đơn vị cũng như cơ quan quản lý cấp trên, từ đó tạo điều kiện cho Ng Chém đoạt số tiền tổng cộng 57.000.000 đồng. Do đó, Ng có hành vi giúp sức cho Ng 03 lần để Ng Chém đoạt số tiền 57.000.000 đồng, cụ thể: Ngày 22/10/2019, Ng Chém đoạt 35.000.000 đồng; ngày 25/11/2019, Ng Chém đoạt 2.000.000 đồng; ngày 27/4/2020, Ng Chém đoạt 20.000.000 đồng.

[2.3] Các bị cáo Huỳnh Minh Ng và Nguyễn Thới Ng là người có chức vụ, quyền hạn và có trách nhiệm quản lý đối với nguồn quỹ hỗ trợ nông dân của Hội Nông dân huyện CP; bản thân Ng và Ng đều là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến hoạt động bình thường của nguồn quỹ hỗ trợ nông dân và hoạt động của đơn vị, làm ảnh hưởng đến uy tín của Hội Nông dân hai cấp trong huyện, có nguy cơ làm mất niềm tin của người dân đối với hoạt động quản lý nhà nước tại địa phương. Các bị cáo Ng và Ng nhận thức được điều này NH vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Như vậy, hành vi của bị cáo Ng và bị cáo Ng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tham ô tài sản” theo khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát NH dân huyện Châu Phú truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2.4] Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội nhận thấy:

Công tác phòng, chống tham nhũng được Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm, nhằm giữ gìn sự trong sạch, vững mạnh của Đảng và hệ thống chính trị; củng cố, nâng cao niềm tin của NH dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ ta. Bản thân bị cáo Ng từng là một đảng viên, được cấp ủy tin tưởng bổ nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội Nông dân huyện, phụ trách công tác tài chính kế toán của đơn vị, trong đó có nhiệm vụ quản lý nguồn quỹ hỗ trợ nông dân. Tuy nhiên, bị cáo Ng vì mục đích cá NH mà xem nhẹ lợi ích của tập thể đơn vị, đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để Chém đoạt số tiền 456.550.000 đồng từ nguồn quỹ; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội rất nhiều lần, trong thời gian dài và liên tục, dẫn đến không có khả năng hoàn trả; làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của Hội nông dân huyện; gây mất đoàn kết trong nội bộ; ảnh hưởng đến công tác của các đồng NH trong đơn vị. Hành vi của bị cáo Ng còn ảnh hưởng lớn đến đời sống của các hộ nông dân trên địa bàn khi họ cần nguồn vốn để đầu tư cho sản xuất, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống; làm giảm niềm tin của người dân đối với hoạt động quản lý của chính quyền địa phương. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tương xứng để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung; để cảnh giác đối với cán bộ, đảng viên khác không thực hiện hành vi tham nhũng.

Đối với bị cáo Ng là kế toán, NH không thực hiện đúng NH tắc tài chính, kế toán; còn nể nang, bao che, biết Ng sử dụng tiền từ nguồn quỹ hỗ trợ nông dân vì mục đích cá NH NH Ng vẫn làm theo chỉ đạo của Ng, cho Ng mượn tiền

từ nguồn quỹ trong thời gian dài và liên tục nH không mạnh dạn báo cáo hành vi sai phạm của Ng, dẫn đến tổn thất cho nguồn quỹ, từ đó đã giúp sức cho Ng 03 lần để Ng Chém đoạt số tiền 57.000.000 đồng. Ng và Ng phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó Ng là người thực hành; Ng là người giúp sức. Tuy nhiên, bản thân Ng làm theo chỉ đạo của Ng và không hưởng lợi gì từ số tiền Ng đã Chém đoạt, nên Hội đồng xét xử xác định Ng là người giúp sức có vai trò không đáng kể trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt của Ng cao hơn mức hình phạt của Ng và có xem xét đến vai trò đồng phạm của Ng khi lượng hình.

[2.5] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và Nh thân các bị cáo, nhận thấy rằng:

Bị cáo Ng và bị cáo Ng không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, do đã được áp dụng vào tình tiết định khung. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Ng và bị cáo Ng đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện nộp tiền khắc phục hậu quả; có thành tích xuất sắc trong công tác, được tặng nhiều bằng khen, giấy khen. Hội Nông dân huyện CP với tư cách là bị hại tại phiên tòa, đã xin giảm nhẹ hình phạt cho cả bị cáo Ng và bị cáo Ng. Riêng đối với bị cáo Ng còn đang điều trị bệnh suy thận mạn tính. Về Nh thân, cả bị cáo Ng và bị cáo Ng đều phạm tội lần đầu, bản thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Ng và bị cáo Ng quy định tại điểm b, điểm s, điểm v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Ng và bị cáo Ng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Ng khai đang điều trị bệnh suy thận mạn tính, nH trong hồ sơ vụ án chỉ có bản photo Giấy ra viện và đơn thuốc ngày 02/8/2018 của Bệnh viện Chợ Rẫy, ngoài ra không có tài liệu, chứng cứ nào khác của cơ quan có thẩm quyền. Do đó, không có đủ cơ sở để xem xét miễn hình phạt cho bị cáo Ng. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Ng có Nh thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng và đã chấp hành tốt biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Tuy bị cáo Ng bị áp dụng tình tiết phạm tội 02 lần trở lên, nH bị cáo Ng là người giúp sức trong vụ án đồng phạm với vai trò không đáng kể. Xét thấy, bị cáo Ng có khả năng tự cải tạo, nếu không buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, có đủ điều kiện để cho bị cáo Ng được hưởng án treo, theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nh dân tối cao.

[2.6] Về hình phạt bổ sung: Toàn bộ số tiền bị Chém đoạt từ Quỹ hỗ trợ nông dân đã được các bị cáo và những người khác nộp đủ để khắc phục hậu quả, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[3] Đối với Nguyễn Thới Ng có hành vi đưa cho Ng mượn số tiền 218.250.000 đồng và Nguyễn Phước D có hành vi đưa cho Ng mượn số tiền 61.300.000 đồng từ Quỹ hỗ trợ nông dân là thực hiện không đúng Ng tắc tài chính, kế toán. Tuy nhiên, việc Ng và Duy lấy tiền quỹ đưa cho Ng là thực hiện theo sự chỉ đạo của Ng, với vai trò là thủ trưởng đơn vị và là cấp dưới nên Ng, Duy phải chấp hành; bản thân Ng và Duy không có hưởng lợi gì. Sau khi sự việc xảy ra Ng đã tự nguyện giao nộp lại 120.250.000 đồng để khắc phục hậu quả, Duy cũng đã tự nguyện giao nộp lại 61.300.000 đồng để khắc phục hậu quả, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Ng và Duy đối với số tiền này.

[4] Đối với Phan Thanh T, Nguyễn Thị Tuyết Mai, Trần Ng Hà, Huỳnh Tấn H, Huỳnh Ng T, Lê Thanh D, Trần Thanh Nh, Võ T Tài chưa thực hiện hết chức năng, nhiệm vụ dẫn đến Huỳnh Minh Ng tự ý nhận tiền Hội Nông dân các xã gửi nộp, không phát vay cho nông dân, chỉ đạo Ng và Duy lập chứng từ, lấy tiền của Quỹ hỗ trợ nông dân cho Ng mượn để Chém đoạt gây thất thoát nguồn ngân sách nhà nước. NH xét thấy, bản thân Tâm, Mai, Hà, H, T, D, Nh, Tài không hưởng lợi gì, tích cực hợp tác trong quá trình điều tra và toàn bộ số tiền bị Chém đoạt cũng đã được Ng, Ch, Ng, Duy nộp lại, nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự và đề nghị chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý là có căn cứ.

[5] Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 416.550.000 đồng, bao gồm: Huỳnh Thị Kim Ch tự nguyện giao nộp 235.000.000 đồng, Nguyễn Thới Ng tự nguyện giao nộp 120.250.000 đồng, Nguyễn Phước D tự nguyện giao nộp 61.300.000 đồng, để khắc phục hậu quả. Xét thấy, cần trả lại số tiền 416.550.000 đồng này cho Hội Nông dân huyện CP để nộp vào nguồn quỹ hỗ trợ nông dân của huyện. Đối với số tiền 40.000.000 đồng Ng tự nguyện giao nộp, số tiền này đã được nộp trả vào nguồn quỹ hỗ trợ nông dân của huyện nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo Ng và Nguyễn Phước D đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc bị cáo Ng có nghĩa vụ hoàn trả cho Duy số tiền 61.300.000 đồng mà Duy đã nộp khắc phục hậu quả thay cho Ng, nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này của bị cáo Ng và Duy.

[7] Về án phí: Bị cáo Ng và bị cáo Ng phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, riêng bị cáo Ng còn phải án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c, điểm d khoản 2 Điều 353; Điều 17; Điều 38; điểm b, điểm s, điểm v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Minh Ng phạm tội “Tham ô tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh Ng: 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày 21 (Hai mươi một) tháng 7 (Bảy) năm 2021 (Hai không hai một).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Huỳnh Minh Ng.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 353; Điều 17; Điều 38; điểm b, điểm s, điểm v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thới Ng phạm tội “Tham ô tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thới Ng: 02 (Hai) năm tù, cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm, tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10/8/2022).

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo Nguyễn Thới Ng cho Ủy ban Nhân dân xã BL, huyện CP, tỉnh AG giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Nguyễn Thới Ng có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo Ng. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

(Đã giải thích quy định về án treo cho bị cáo Ng)

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thới Ng.

Căn cứ vào Điều 46, khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 30, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; các điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Trả lại cho Hội Nông dân huyện CP, tỉnh AG (do Chủ tịch là ông Huỳnh Ng V đại diện) số tiền 416.550.000 đồng (Bốn trăm mười sáu triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

(Hiện do Cơ quan Thi hành án dân sự huyện CP, tỉnh AG đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07 tháng 4 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CP, tỉnh AG và Cơ quan Thi hành án dân sự huyện CP, tỉnh AG)

- Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Huỳnh Minh Ng và ông Nguyễn Phước D về việc bị cáo Ng có nghĩa vụ trả lại cho ông Duy số tiền 61.300.000 đồng (Sáu mươi một triệu ba trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày ông Nguyễn Phước D có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bị cáo Huỳnh Minh Ng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Căn cứ vào các điều 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Về án phí:

+ Bị cáo Huỳnh Minh Ng và bị cáo Nguyễn Thới Ng, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

+ Bị cáo Huỳnh Minh Ng phải chịu 3.065.000 đồng (Ba triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Huỳnh Minh Ng, bị cáo Nguyễn Thới Ng, Hội Nông dân huyện CP (do Chủ tịch là ông Huỳnh Ng V đại diện), ông Nguyễn Phước D, bà Huỳnh Thị Kim Ch có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại, đương sự (5);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện Châu Phú (1);
- Nhà tạm giữ, THAHS CA HCP (2);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- Ch cục THADS huyện Châu Phú (1);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh AG (1);
- Sở Tư Pháp tỉnh AG (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1);
- Lưu VT (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Linh

